

Bản án số: 76/2020/HSPT

Ngày: 16-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **Cao Văn Lạc**

2/ Bà **Nguyễn Thị Tư**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tô Thị Út** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/HSPT ngày 24/3/2020 đối với bị cáo Huỳnh Văn N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Văn N, sinh năm 1949; tại huyện Bình Tân; Nơi cư trú: Tổ 04, ấp HL, xã TH, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn (không biết chữ); Cha: Huỳnh Kim X, sinh năm 1920 (đã chết); Mẹ: Lê Thị D, sinh năm: 1925 (đã chết); Vợ bị cáo là Lê Thị Q, sinh năm 1940. Con có 05 người (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1989). Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 lần (Ngày 04/6/2018 bị UBND huyện Bình Tân ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm đất với số tiền là 10.000.000đ và buộc trả lại phần đất đã chiếm cho anh Nguyễn Văn M).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/9/2019 đến ngày 28/10/2019 cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

+ Ông **Lê Văn N** – Trợ giúp viên pháp lý – Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/9/2011, Huỳnh Văn N có hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại 02 thửa đất số 44 và 48 tờ bản đồ số 3, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp Hưng Lợi, xã Tân Hưng, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, có tổng diện tích là 10.640m² với giá 181,1 chỉ vàng 24K (hợp đồng ghi là 420.000.000đ) cho anh Trần Văn M (tên thường gọi là T). Anh M đã giao đủ vàng và nhận đất canh tác, việc chuyển nhượng đã hoàn tất thủ tục. Đến ngày 27/5/2013 anh M được UBND huyện Bình Tân cấp quyền sử dụng đất thuộc thửa 107. Khi chuyển nhượng thỏa thuận chuyển nhượng hết thửa nhưng khi đo đạc thực tế 02 thửa đất, do biến động ranh nên diện tích giảm chỉ còn 7.364,4m², anh M vẫn đồng ý nhận chuyển nhượng. Anh M canh tác đến năm 2012 thì Huỳnh Văn N và vợ là Lê Thị Q cho rằng khi chuyển nhượng thỏa thuận bằng miệng với anh M tính một công bằng 1.000m² (01 tầm bằng 2,6m) với giá 30 chỉ vàng 24K/công, đo đạc diện tích bao nhiêu thì tính bấy nhiêu, anh M đã giao 181,1 chỉ vàng 24K tương đương diện tích đất là 6.100m² nên tự ý lấn chiếm diện tích ngang khoảng 04m dài khoảng 10m (đo đạc thực tế là 32,7m²), đồng thời yêu cầu anh M trả lại phần đất còn dư có diện tích bằng 1.264,4m² (trong đó có diện tích lấn chiếm bằng 32,7m²) thuộc một phần của thửa 107.

Trong quá trình giải quyết tranh chấp, tại bản án phúc thẩm số 149/2014/DSPT ngày 18/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã tuyên: Buộc ông Huỳnh Văn N và bà Lê Thị Q trả anh Trần Văn M diện tích đất lấn chiếm là 32,7m² (thửa đất 107-1), loại đất trồng lúa, thuộc một phần của thửa 107 diện tích 7.346,6m², tọa lạc tại ấp Hưng Lợi, xã Tân Hưng, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long do anh Trần Văn M đứng tên quyền sử dụng. Đồng thời, không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Huỳnh Văn N và bà Lê Thị Q về việc yêu cầu anh M trả cho ông bà diện tích 1.164,4m² đất thuộc thửa 107 đã nêu trên; Công nhận sự tự nguyện của anh M trả cho ông N và bà Q 03 chỉ vàng 24K.

Sau khi anh M có đơn yêu cầu thi hành án, do bị cáo Huỳnh Văn N không tự nguyện và không chấp hành nên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân đã

tiến hành thủ tục cưỡng chế thi hành án, vào ngày 17/12/2014 đã thực hiện xong thủ tục cưỡng chế buộc ông N giao trả đất cho anh M.

Sau khi giao đất, bị cáo N trực tiếp vào chiếm lại phần đất đã thi hành án và lấn chiếm thêm diện tích số đất giáp ranh để canh tác như: Làm hàng rào trên đất lấn chiếm, ngăn cản không cho anh M sử dụng và đưa máy xới vào đất, được UBND xã Tân Hưng lập biên bản vi phạm vào các ngày 23/02/2018, ngày 14/5/2018, ngày 29/5/2018.

Vào ngày 04/6/2018, Chủ tịch UBND huyện Bình Tân ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 938/QĐ-XPVPHC trong lĩnh vực đất đai đối với Huỳnh Văn N về hành vi “*Chiếm đất trồng lúa với diện tích ngang 30m x dài 41m = 1.230m² rồi làm hàng rào cản trở việc sử dụng đất của người khác*” là vi phạm vào khoản 2 Điều 10, Điều 11 của Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, tổng số tiền phạt là 10.000.000đ; buộc ông Huỳnh Văn N trả lại đất lấn chiếm và tháo dỡ hàng rào trả lại hiện trạng đất ban đầu cho anh M nhưng ông N không chấp hành đóng phạt, không giao trả đất mà tiếp tục lấn chiếm đất.

Ngày 22/4/2019, UBND xã Tân Hưng đến phần đất mà bị cáo N lấn chiếm thì phát hiện, lập biên bản bị cáo Na đang xây dựng nền nhà có chiều ngang 4,9m, chiều dài 14,3m (tổng diện tích là 70,7m²), đến ngày 06/5/2019 UBND xã Tân Hưng lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai về hành vi: “*Chiếm đất, xây dựng nhà bằng gạch trên đất lấn chiếm với diện tích chiều ngang 4,9m, chiều dài 14,3m trên thửa đất số 107 của anh Trần Văn M*” theo quy định tại khoản 2 Điều 10, Điều 11 của Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ.

Ngày 03/7/2019, UBND huyện Bình Tân có văn bản kiến nghị đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bình Tân yêu cầu khởi tố để xử lý hành vi lấn chiếm đất đai đối với Huỳnh Văn N.

Ngày 14/8/2019, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bình Tân đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn N về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”.

Tại bản án sơ thẩm số: 02/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tỉnh Vĩnh Long áp dụng khoản 1 Điều 228; điểm e khoản 1 Điều 52, điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 06 tháng tù về tội: “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được trừ vào thời gian đã bị tạm giam (từ ngày 30/9/2019 đến ngày 28/10/2019).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo.

Ngày 19/02/2020, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo cho là không phạm tội vì đất của bị cáo không có bán cho ông M và ông M chưa trả tiền cho bị cáo nên bị cáo được quyền sử dụng.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm. Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là không đúng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 228; điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thay đổi lời khai là do bị cáo lớn tuổi, không biết chữ nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bị cáo hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định bị cáo Huỳnh Văn N kháng cáo nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn N thừa nhận ngày 06/9/2011 bị cáo có hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn M và ông M đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình ông M canh tác đất, bị cáo có lấn chiếm đất của ông M, được giải quyết bằng vụ án dân sự đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị cáo không chấp hành. Bị cáo nhiều lần có hành vi lấn chiếm đất và làm hàng rào nên Ủy ban nhân dân xã lập biên bản vi phạm hành chính nhưng bị cáo không chấp hành. Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân có quyết định xử phạt hành chính bị cáo nhưng bị cáo không chấp hành và không đóng phạt, sau đó bị cáo có tiếp tục lấn chiếm đất của ông M diện tích 1.142,8 m² và xây nhà trên phần đất lấn chiếm của ông M. Bị cáo cho là bị cáo không phạm tội vì phần đất này ông M chưa trả tiền cho bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại cùng các tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án, tuy nhiên bị cáo không nhận tội “vi phạm các quy định về sử dụng đất

đai”. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 06/9/2011 giữa bị cáo N và bị hại M có hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đến ngày 27/5/2013 ông M được Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó giữa vợ chồng bị cáo và ông M phát sinh tranh chấp quyền sử dụng đất, nội dung vụ án dân sự đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật. Phía bị cáo không chấp hành bản án nên đã bị cưỡng chế thi hành án ngày 17/12/2014 buộc bị cáo N giao trả phần đất cho ông M. Sau khi giao đất, bị cáo N trực tiếp vào chiếm lại phần đất và làm hàng rào, xây nhà nên đã được Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng tiến hành lập biên bản vi phạm nhiều lần nhưng bị cáo không chấp hành. Đến ngày 04/6/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 938/QĐ-XPVPHC nhưng bị cáo vẫn không chấp hành.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm và cản trở đến quyền sử dụng đất hợp pháp của người bị hại và đã bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo không chấp hành, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Do đó cần xử lý bị cáo mức án thật nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Xét án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo N phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” là đúng người, đúng tội và đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: bị cáo là người cao tuổi, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa sơ thẩm có thành khẩn khai báo; bản thân bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là không chính xác. Cấp sơ thẩm đã và xử bị cáo mức án 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, không xin giảm nhẹ hình phạt và không cung cấp tình tiết mới để tòa xem xét cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Kiểm sát viên đề nghị là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ chấp nhận, tuy nhiên đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận như đã nhận định trên.

[6] Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn N. Giữ nguyên Bản án sơ

thẩm số: 02/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân.

Áp dụng khoản 1 Điều 228; điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn N: 06** (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam ngày 30/9/2019 đến ngày 28/10/2019.

2/ Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Huỳnh Văn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA+ VKSNDCC: 2;
- VKSNDTC: 1;
- VKSND TVL: 1;
- TA+Chi cục THA HBT: 2;
- SỞ TƯ PHÁP: 1,
- PHÒNG HS CATVL: 1;
- UBND xã TH: 1;
- Bị cáo: 1;
- TTG: 1 ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Văn Năm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Lạc

Nguyễn Thị Tư

Lâm Văn Năm